



CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

ĐỊA CHỈ: 18 PHẠM HÙNG, HÀ NỘI
ADDRESS: 18 PHAM HUNG ROAD, HA NOI
ĐIỆN THOẠI/ TEL: +84 24 37684701
FAX: +84 24 37684779
EMAIL: vr-id@vr.org.vn
WEB SITE: www.vr.org.vn

THÔNG BÁO KỸ THUẬT TÀU BIỂN
TECHNICAL INFORMATION ON SEA-GOING SHIPS

Ngày 20 tháng 10 năm 2017

Số thông báo: 033TI/17TB

Nội dung: Hướng dẫn thực hiện quy định về thu thập và báo cáo tiêu thụ dầu nhiên liệu tàu biển của Tổ chức Hàng hải quốc tế.

Kính gửi: Các chủ tàu/ công ty quản lý tàu biển
Các đơn vị đăng kiểm tàu biển

Ngày 15/7/2011, tại khóa họp thứ 62, Ủy ban Bảo vệ môi trường biển (MEPC) của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) đã thông qua Nghị quyết MEPC.203(62) nhằm bổ sung Chương 4 mới “Các quy định về hiệu quả năng lượng đối với tàu” vào Phụ lục VI “Các quy định về ngăn ngừa ô nhiễm từ tàu” của Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra (MARPOL). Quy định 22 của Chương 4 mới yêu cầu mỗi tàu đều phải có Kế hoạch quản lý hiệu quả năng lượng (SEEMP).

Tiếp đó, tại Khóa họp thứ 70 (tháng 10/2016), MEPC đã thông qua Nghị quyết MEPC.278(70) sửa đổi, bổ sung đối với Phụ lục VI của Công ước MARPOL, quy định bắt buộc việc áp dụng Hệ thống thu thập dữ liệu tiêu thụ dầu nhiên liệu của tàu (sau đây gọi tắt là IMO DCS). Theo đó, SEEMP của tàu phải bao gồm hai phần:

- Phần I - Kế hoạch quản lý tàu để cải tiến hiệu quả năng lượng, áp dụng cho các tàu có tổng dung tích từ 400 trở lên hoạt động tuyến quốc tế.
- Phần II - Kế hoạch thu thập dữ liệu tiêu thụ dầu nhiên liệu của tàu, áp dụng cho các tàu có tổng dung tích từ 5.000 trở lên hoạt động tuyến quốc tế.

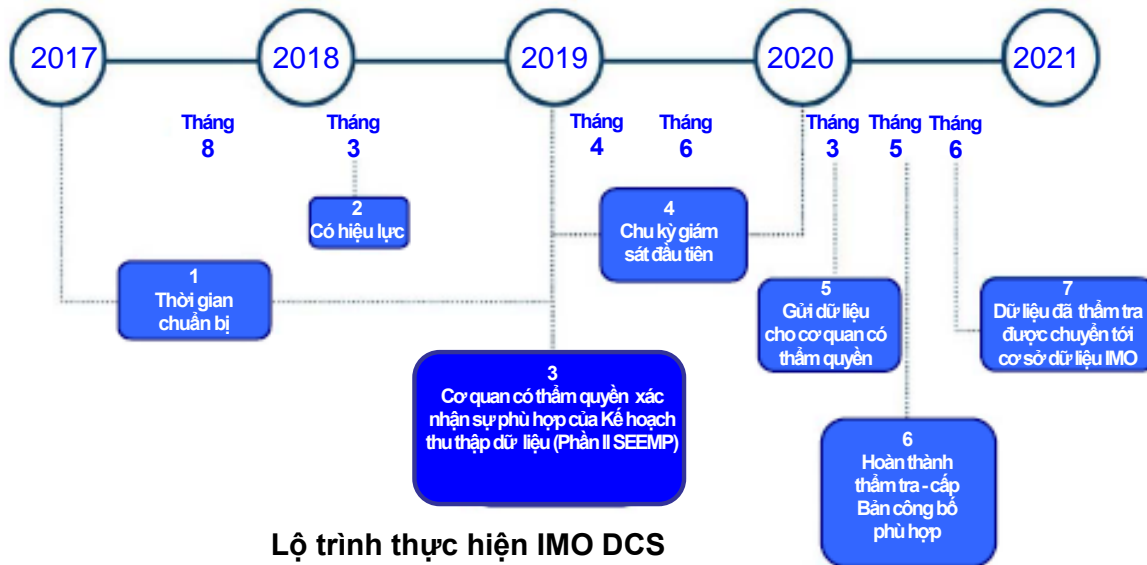
Cũng tại Khóa họp thứ 70, MEPC đã thông qua Nghị quyết MEPC.282(70) ban hành “*Hướng dẫn năm 2016 về soạn thảo Kế hoạch quản lý hiệu quả năng lượng tàu (SEEMP)*”.

Nghị quyết MEPC.278(70) và MEPC.282(70) được đính kèm Thông báo kỹ thuật tàu biển số 003TI/17TB ngày 24/01/2017.

IMO DCS áp dụng cho các tàu có tổng dung tích từ 5.000 trở lên, ngoại trừ tàu chỉ hoạt động nội địa, tàu không được đẩy bằng cơ giới, các công trình biển, bao gồm cả kho chứa dầu, khí nổi và dàn khoan. Trong trường hợp tàu thông thường chỉ hoạt động tuyến nội địa, nhưng trong những tình huống đặc biệt, bắt buộc phải thực hiện một chuyến đi quốc tế đơn, thì cơ quan có thẩm quyền của quốc gia tàu mang cờ quốc tịch có thể xem xét miễn trừ việc áp dụng IMO DCS cũng như bất kỳ quy định nào của Chương 4, Phụ lục VI của Công ước MARPOL

phù hợp với Thông tư MEPC.1/Circ.863 (xem Thông báo kỹ thuật tàu biển số 007TI/17TB ngày 16/02/2017).

Thông qua các phương pháp thu thập dữ liệu tiêu thụ dầu nhiên liệu được nêu tại Nghị quyết MEPC.282(70), IMO DCS yêu cầu phải thực hiện thu thập dữ liệu về tổng lượng tiêu thụ dầu nhiên liệu hàng năm của tàu. Dữ liệu này bao gồm lượng tiêu thụ dầu nhiên liệu cho các hoạt động của tàu: neo buộc, làm hàng, hành trình, nhận hoặc trả dầu nhiên liệu, dừng tàu để nhận đồ dự trữ, bảo dưỡng tàu, thả trôi tàu, dẫn tàu và các mục đích thương mại khác.



Lộ trình thực hiện IMO DCS

- 01/3/2018 - IMO DCS có hiệu lực
- Trước 31/12/018 - Phần II của SEEMP được cơ quan có thẩm quyền xá nhận phù hợp
- Từ 01/01/2019 đến 31/12/2019 - Bắt đầu thực hiện giám sát hàng năm
- Từ 2020 trở đi - Trong thời gian 3 tháng tính từ khi kết thúc năm, tàu chuyển dữ liệu tiêu thụ dầu nhiên liệu của năm trước đó cho cơ quan có thẩm quyền
- Cơ quan có thẩm quyền cấp Bản công bố phù hợp trong tời gian 2 tháng tính từ khi nhận được dữ liệu của tàu
- Dữ liệu được cơ quan có thẩm quyền chuyển đến IMO trong thời gian 1 tháng tính từ khi cấp Bản công bố phù hợp

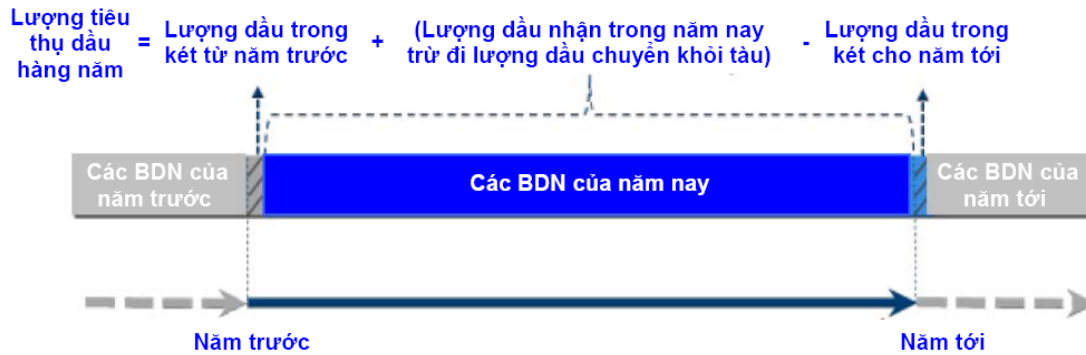
Phương pháp được sử dụng để thu thập dữ liệu tiêu thụ dầu nhiên liệu

Phần II của SEEMP đưa ra mô tả về phương pháp được sử dụng để thu thập dữ liệu theo quy định 22A.1, Phụ lục VI của Công ước MARPOL và quá trình báo cáo dữ liệu cho cơ quan có thẩm quyền của quốc gia tàu mang cờ quốc tịch. Dữ liệu tiêu thụ dầu nhiên liệu bao gồm tất cả dầu nhiên liệu tiêu thụ trên tàu, cho dù tàu có hành trình hay không, bao gồm: máy chính, máy phụ, tua bin khí, nồi hơi, thiết bị tạo khí trợ và các máy tiêu thụ dầu nhiên liệu khác.

Các phương pháp khác nhau tàu có thể sử dụng để thu thập dữ liệu tiêu thụ dầu nhiên liệu hàng năm theo Nghị quyết A.282(70) được nêu tóm tắt dưới đây:

(1) Phương pháp 1 - Phương pháp sử dụng phiếu giao nhận dầu (BDN)

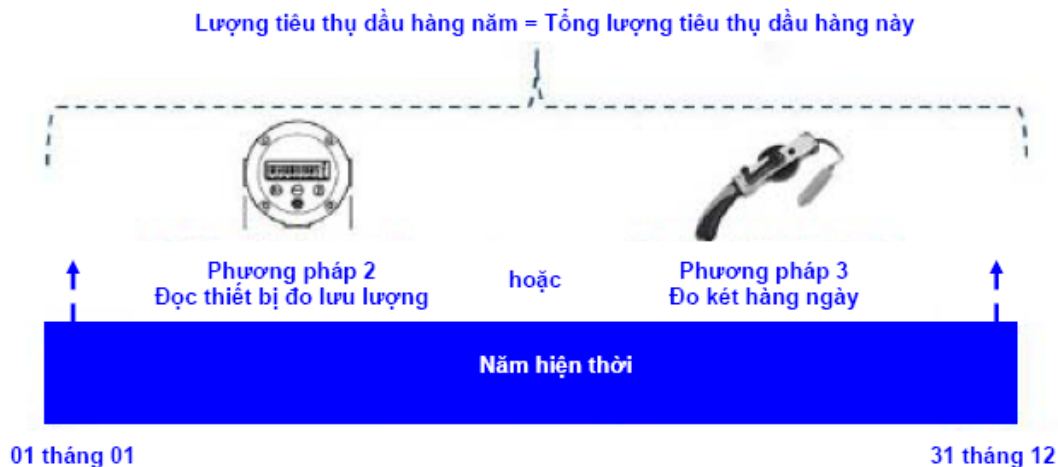
BDN là tài liệu tiêu chuẩn theo quy định của Công ước MARPOL bao gồm các thông tin về việc giao nhận dầu nhiên liệu (tên tàu nhận dầu nhiên liệu; cảng, thời gian, chất lượng và đặc tính của dầu nhiên liệu, ...) có thể được sử dụng để xác định lượng tiêu thụ dầu nhiên liệu như được minh họa trong biểu đồ dưới đây. Theo quy định tại Phụ lục VI của Công ước MARPOL, BDN được lưu giữ trên tàu trong thời gian 3 năm.



Phương pháp 1 - Sử dụng Phiếu giao nhận dầu (BDN)

(2) Phương pháp 2 - Phương pháp sử dụng thiết bị đo lưu lượng (flow meter)

Thông qua việc sử dụng thiết bị đo lưu lượng để đo lượng tiêu thụ dầu nhiên liệu hàng ngày của tất cả các quá trình tiêu thụ dầu nhiên liệu trên tàu, từ đó có thể lập được bảng lượng tiêu thụ dầu nhiên liệu hàng năm. Khi áp dụng phương pháp này, Kế hoạch thu thập dữ liệu phải bao gồm mô tả về thiết bị đo lưu lượng, liên kết của thiết bị với máy tiêu thụ dầu nhiên liệu cụ thể và việc hiệu chuẩn thiết bị.



Phương pháp 2 - Sử dụng thiết bị đo lưu lượng
Phương pháp 3 - Giám sát kết dầu nhiên liệu

Để xác định lượng tiêu thụ dầu nhiên liệu hàng năm, số liệu tiêu thụ dầu nhiên liệu hàng ngày được đo thông qua việc đo kết bằng phương pháp thích hợp (ví dụ như hệ thống tự động,

đo mức chất lỏng và thước đo ngập trong chất lỏng) phải được tổng hợp lại. Việc đo kết phải được thực hiện hàng ngày khi tàu trên biển và tại mỗi thời điểm khi tàu nhận vào hoặc chuyển khỏi tàu dầu nhiên liệu.

Khoảng cách hành trình của tàu

Khoảng cách hành trình so với đất tính bằng hải lý phải được ghi trong nhật ký tàu phù hợp với quy định V/28.1 của Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển (SOLAS). Khoảng cách hành trình mà tàu di chuyển bằng thiết bị đẩy của bản thân tàu được bao gồm trong dữ liệu hành trình tổng hợp trong năm. Có thể áp dụng phương pháp khác để đo khoảng cách hành trình được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia tàu mang cờ quốc tịch chấp nhận. Trong bất kỳ trường hợp nào, phương pháp áp dụng phải được mô tả chi tiết trong Kế hoạch thu thập dữ liệu.

Số giờ hành trình của tàu

Số giờ hành trình là thời gian tổng cộng mà tàu di chuyển bằng thiết bị đẩy của bản thân tàu.

Báo cáo và thẩm tra

Nhằm mục đích thực hiện IMO DCS, quốc gia tàu mang cờ quốc tịch chỉ định cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực hiện:

- Tiếp nhận dữ liệu của tàu
- Thẩm tra dữ liệu phù hợp với quy định
- Cấp Bản công bố phù hợp
- Chuyển dữ liệu cho IMO

Chu kỳ giám sát đầu tiên theo IMO DCS sẽ bắt đầu từ năm 2019. Vào cuối năm 2019 (và các năm tiếp theo), mỗi tàu phải tổng hợp dữ liệu được thu thập hàng năm. Trong thời gian 3 tháng tính từ khi kết thúc năm, tàu phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền các thông tin được quy định tại Phụ chương IX của Phụ lục VI, Công ước MARPOL, bao gồm: Nhận biết tàu (Số IMO); Thời gian của năm dữ liệu được chuyển (ngày bắt đầu, ngày kết thúc); Các đặc điểm kỹ thuật của tàu (Kiểu tàu, Tổng dung tích, Dung tích có ích, Trọng tải toàn phần), Công suất định mức của các máy chính và các máy phụ kiểu động cơ đốt trong pittông trên 130 kW; Chỉ số hiệu quả năng lượng (EEDI), nếu áp dụng; Cấp đi băng, nếu áp dụng; Tiêu thụ nhiên liệu và phương pháp sử dụng để thu thập dữ liệu tiêu thụ nhiên liệu; Khoảng cách hành trình; Số giờ tàu hành trình.

Cơ quan có thẩm quyền sẽ tiến hành việc thẩm tra dữ liệu. Các tài liệu bổ sung nhằm tạo thuận lợi cho quá trình thẩm tra có thể bao gồm Kế hoạch thu thập dữ liệu, BDN, bảng dữ liệu tổng hợp, nhật ký tàu, báo cáo tàu đến, ... Thông qua quá trình thẩm tra, cơ quan có thẩm quyền xác nhận:

- Sự nhất quán của dữ liệu báo cáo và trị số tính toán
- Tính đầy đủ của dữ liệu
- Độ tin cậy và độ chính xác của dữ liệu như được mô tả trong Kế hoạch thu thập dữ liệu là một phần của SEEMP

Tại khóa họp thứ 71 (tháng 7/2017), MEPC đã thông qua Nghị quyết MEPC.292(71) ban hành “*Hướng dẫn năm 2017 về thẩm tra của Chính quyề Hàng hải đối với dữ liệu tiêu thụ dầu nhiên liệu của tàu*”.

Trong thời gian 2 tháng tính từ khi nhận được dữ liệu của tàu, sau khi hoàn thành việc thẩm tra với kết quả thỏa mãn, cơ quan có thẩm quyền sẽ cấp cho tàu Bản công bố phù hợp. Trong thời gian 1 tháng tính từ khi cấp Bản công bố phù hợp, cơ quan có thẩm quyền sẽ chuyển dữ liệu được thẩm tra cho Tổng Thư ký IMO để tập hợp thành Cơ sở dữ liệu tiêu thụ dầu nhiên liệu của IMO.

Liên quan đến việc áp dụng IMO DCS tại Việt Nam, ngày 28/3/2017, Bộ Giao thông vận tải đã có văn bản số 3178/BGTVT-MT giao cho Cục Đăng kiểm Việt Nam chủ trì thực hiện xây dựng phần mềm, cơ sở dữ liệu, phương tiện trao đổi thông tin điện tử để tổ chức, quản lý việc thông kê, lưu trữ, báo cáo chỉ tiêu về tiêu thụ dầu nhiên liệu của tàu; rà soát, đề xuất Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật để bảo đảm việc cấp Bản công bố phù hợp và việc báo cáo về tiêu thụ dầu nhiên liệu cho IMO phù hợp Nghị quyết MEPC.278(70). Hiện nay Cục Đăng kiểm Việt Nam đang tích cực triển khai các nhiệm vụ do Bộ Giao thông vận tải giao với mục tiêu đội tàu biển Việt Nam hoạt động tuyến quốc tế tuân thủ đầy đủ IMO DCS theo đúng thời hạn quy định.

Thông báo kỹ thuật này được nêu trong mục: *Thông báo/ Thông báo kỹ thuật TB* của trang tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam: <http://www.vr.org.vn>.

Nếu Quý Đơn vị cần thêm thông tin về vấn đề nêu trên, đề nghị vui lòng liên hệ:

Cục Đăng kiểm Việt Nam

Phòng Tàu biển

Địa chỉ: 18 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 37684701 (số máy lẻ: 521)

Fax: +84 24 37684722

Thư điện tử: taubien@vr.org.vn; bangph@vr.org.vn

Xin gửi đến các Quý Đơn vị lời chào trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng QP, TB, CN, HTQT;
- Trung tâm VRQC, TH;
- Các chi cục đăng kiểm;
- Lưu TB./.